

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm với tâm lý nhà đầu tư chuyển biến tích cực

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PVD, FLC

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tạm đóng các vị thế ngắn hạn

27/12/2019

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	963.51	+0.51
VN30	876.38	+0.49
HĐTL VN30	879.30	+0.94
HNXIndex	102.60	+0.26
HNX30	181.28	+0.53
UPCoM	55.81	+0.27
USD/VNĐ	VND23,173	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.40	-1
Lãi suất qua đêm (%)	1.74	+4
Dầu (WTI, \$)	61.68	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,510.12	-0.09



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 963.51 (+0.51%)
KLGD (triệu CP) 126.6 (-21.1%)
GTGD (triệu US\$) 143.0 (-32.1%)

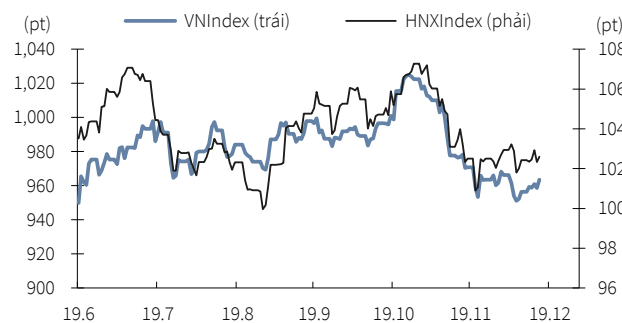
HNXIndex 102.60 (+0.26%)
KLGD (triệu CP) 24.9 (+16.8%)
GTGD (triệu US\$) 8.6 (+17.8%)

UPCoM 55.81 (+0.27%)
KLGD (triệu CP) 11.2 (+23.4%)
GTGD (triệu US\$) 3.5 (-33.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +1.9

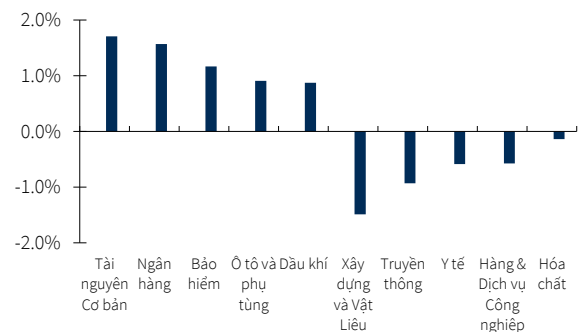
TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay với tâm lý nhà đầu tư chuyển biến tích cực, trước các số liệu vĩ mô khởi sắc gần đây được công bố. Thanh khoản thị trường sụt giảm với độ rộng thị trường ở trạng thái tương đối cân bằng. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung với VHM, VNM, VCB, HPG... tăng điểm. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 18 mã tăng và 9 mã giảm điểm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có phiên tăng điểm trên diện rộng với các mã tăng đột biến như BID, VBB, SHB... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao chịu áp lực chốt lời, giảm điểm sâu như ROS, FIT... Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị thấp, tập trung ở HPG, E1FVN30 và VRE...

VN Index & HNX Index



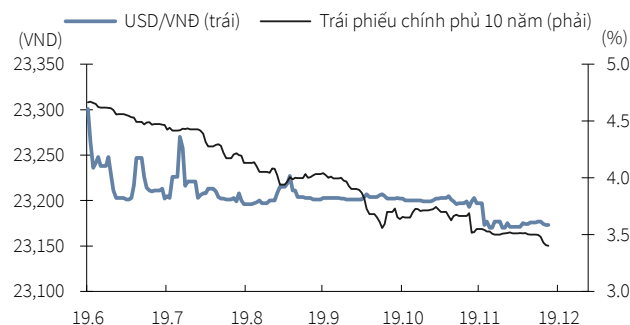
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



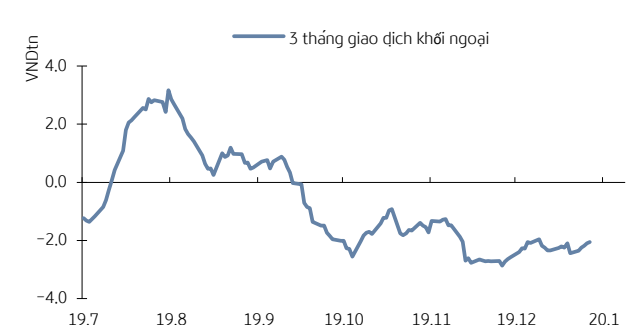
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	876.38 (+0.49%)
VN30 tương lai	879.3 (+0.94%)
Mở cửa	870.2
Cao nhất	879.3
Thấp nhất	868.6
Hợp đồng	72,866 (+0.3%)
KL HĐ mở OI	N/A

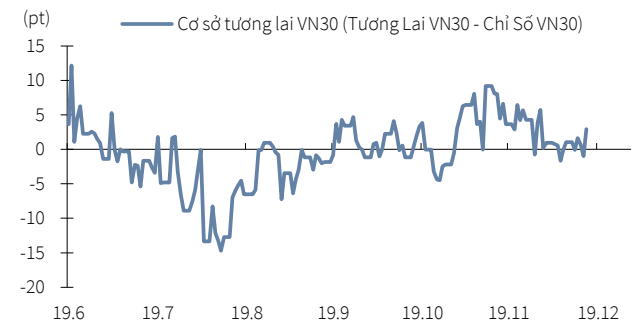
Cả 4 HĐTL đều tăng điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30. Thanh khoản thị trường hồi phục nhẹ, tuy nhiên vẫn ở mức thấp và tập trung chủ yếu ở F2001. Khối lượng lệnh đặt mua và đặt bán cũng tăng nhẹ với khối lượng đặt mua chiếm ưu thế. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhẹ ở HĐ F2001. Đáng chú ý, chênh lệch ở HĐ F2001 tăng mạnh từ mức âm ngày hôm qua lên +3 điểm.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



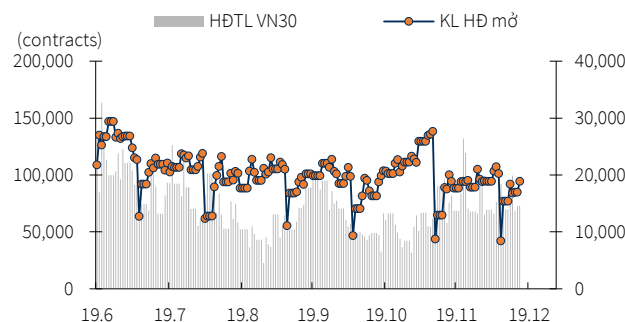
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



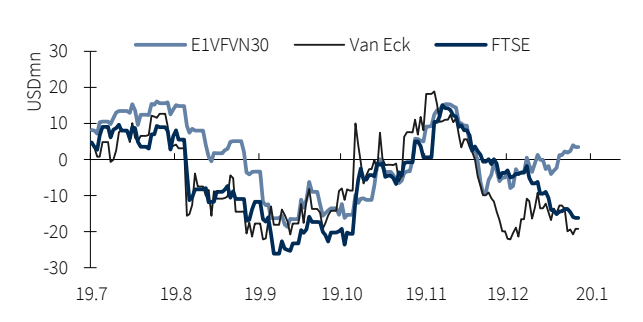
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

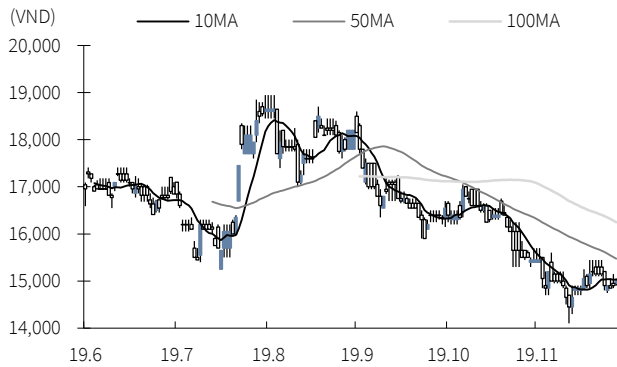
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Công ty Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí (PVD)

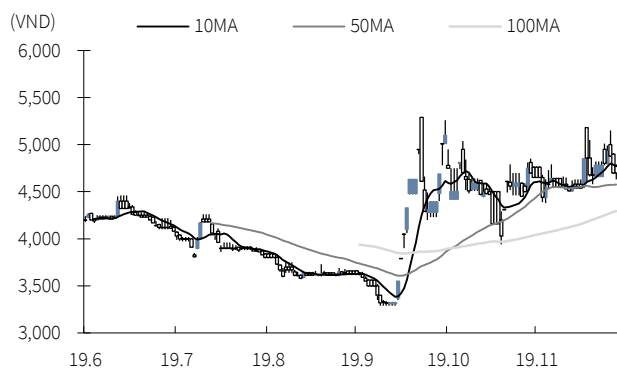


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PVD tăng 0.7% lên 15,000 VNĐ/cp.

Đại diện PVD mới đây công bố KQKD năm 2019 với doanh thu ước đạt 4.500 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế ước đạt 88 tỷ đồng (trong khi kế hoạch đề ra là hòa vốn). Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, doanh thu và lợi nhuận lần lượt giảm 18% và 56%. Nguyên nhân của việc lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ là do giá thuê giàn khoan vẫn còn ở mức thấp, các dịch vụ liên quan đến khoan chưa phát triển do các rào cản về bảo hộ mậu dịch, thương mại, và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường.

Tập đoàn FLC (FLC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FLC đi ngang đóng cửa ở mức 19,950 VNĐ/cp.

- Chủ tịch FLC, ông Trịnh Văn Quyết, mới đây công bố công ty con của tập đoàn FLC, FLC Homes (FHH), sẽ niêm yết trên sàn HOSE vào tháng 1/2020. Như vậy, cả FLC Homes và Bamboo Airway sẽ đều chính thức được đưa lên sàn niêm yết vào năm 2020.

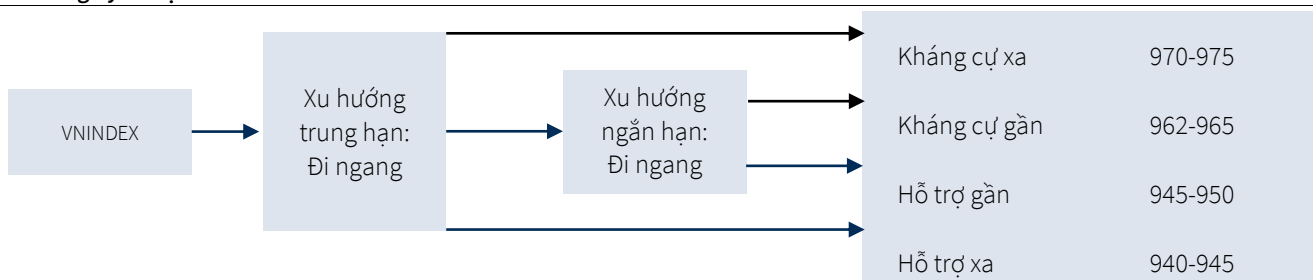
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp điều chỉnh ngắn, chỉ số VNIndex đã quay lại đà tăng trong phiên hôm nay và đạt mức đỉnh cao nhất trong vòng hơn 1 tuần qua.
- Trạng thái kỹ thuật chung có phần được cải thiện và sau phiên đóng cửa tích cực về cuối tuần, VNIndex đang đứng trước khả năng hướng lên vùng kháng cự kế tiếp tại quanh 970 trong tuần tới.
- Đây được xem là vùng kháng cự khá mạnh trong ngắn hạn và NĐT được khuyến nghị tạm đóng các vị thế ngắn hạn khi chỉ số lên đến đây.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận phiên tăng điểm tích cực với độ lệch dương tiếp tục mở rộng.
- Trong tuần tới, chỉ số có thể kéo dài nhịp phục hồi tới vùng kháng cự kì vọng tại quanh 885 trước khi chịu áp lực điều chỉnh.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tập trung hoạt động trading trong phiên, ưu tiên vị thế SHORT khi chỉ số lên tới vùng kháng cự đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

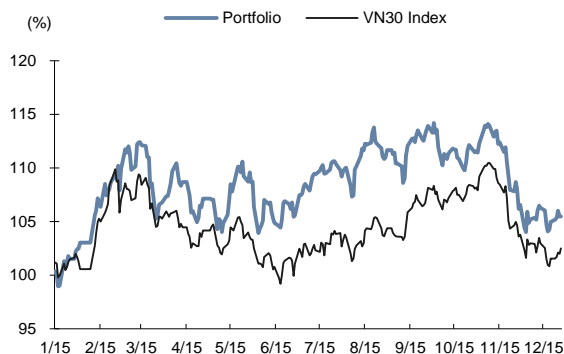
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.49%	0.40%
Tăng lũy kế (YTD)	2.50%	5.48%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 27/12/2019	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	113,500	0.2%	-1.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,350	0.2%	2.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	86,500	1.1%	11.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,900	0.2%	6.5%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,900	1.1%	4.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,600	0.3%	49.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Gemadep Corp (GMD)	22/08/2018	23,500	0.0%	-10.1%	- Hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng tăng trưởng trở lại - Dự án Nam Định Vũ giai đoạn 1 thúc đẩy tăng trưởng doanh thu - Mảng logistic sẽ tăng trưởng với sự hỗ trợ từ đối tác CJ Logistic
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,600	1.1%	-7.4%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,550	2.4%	-1.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,500	-1.1%	0.2%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	2.4%	37.9%	26.3
E1VFN30	0.8%	98.9%	17.0
VRE	0.3%	32.8%	14.6
MSN	-0.2%	38.9%	7.5
TCH	1.6%	4.4%	5.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDB	1.9%	23.6%	-17.9
VIC	-0.2%	16.7%	-16.8
VCB	1.2%	23.9%	-10.7
VPI	0.4%	6.3%	-8.2
POW	-4.1%	13.8%	-7.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	11.4%	0.2
BVS	1.0%	28.0%	0.2
VCS	-0.5%	2.2%	0.1
TIG	-3.0%	16.1%	0.1
IDV	0.0%	13.9%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-1.1%	21.7%	-1.7
VNR	0.5%	28.4%	-0.7
NTP	0.0%	20.6%	-0.3
HUT	0.0%	23.6%	-0.3
DNP	0.6%	0.9%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	7.2%	TCH, DRC
Truyền thông	3.1%	BID, VCB
Ngân hàng	3.1%	YEG, PNC
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7%	PNJ, TLG
Bán lẻ	1.6%	MWG, BTT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-4.2%	BVH, BMI
Xây dựng và Vật Liệu	-3.6%	ROS, CTD
Hóa chất	-1.6%	PHR, HAI
Y tế	-1.6%	DMC, DHG
Dầu khí	-0.9%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	6.4%	TCH, DRC
Ngân hàng	4.8%	BID, VCB
Bán lẻ	3.3%	MWG, CMV
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.5%	PNJ, TLG
Tài nguyên Cơ bản	2.1%	HPG, DLG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-10.9%	YEG, PNC
Xây dựng và Vật Liệu	-6.3%	ROS, CTD
Hóa chất	-6.3%	PHR, AAA
Thực phẩm và đồ uống	-3.3%	MSN, VNM
Bất động sản	-2.8%	VIC, VRC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất động sản	VIC	VINGROUP JSC	115,200	388,060 (16,746)	46,600 (2.0)	20.6	79.3	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.5	-0.2	-0.5	-0.3	20.9
	VHM	VINHOMES JSC	84,500	277,964 (11,995)	144,057 (6.2)	34.1	14.7	10.6	35.0	33.5	35.9	4.7	3.3	0.4	0.4	-9.1	15.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,400	75,895 (3,275)	111,470 (4.8)	16.2	28.1	22.0	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	0.3	1.4	-1.6	19.7
	NVL	NOVA LAND INVES	57,900	54,950 (2,371)	18,281 (0.8)	31.6	18.8	17.9	-4.3	14.6	12.1	2.4	-	1.8	3.9	2.5	-9.8
	KDH	KHANGDIENHOUSE	26,900	14,645 (632)	7,816 (0.3)	4.5	15.8	12.0	20.7	12.9	15.0	2.0	1.8	0.2	1.1	1.7	6.0
	DXG	DAT XANH GROUP	14,600	7,689 (327)	19,401 (0.8)	3.6	5.4	5.1	3.3	18.6	18.2	0.9	0.9	0.7	6.2	0.3	-22.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	90,500	335,653 (14,485)	44,095 (1.9)	6.1	20.5	15.9	24.5	24.5	24.5	4.1	3.2	1.2	2.5	4.9	69.2
	BID	BANK FOR INVESTM	46,200	185,817 (8,019)	31,864 (1.4)	12.0	29.5	21.1	15.9	12.9	14.1	2.4	2.2	4.5	8.1	13.2	34.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,200	81,203 (3,504)	22,104 (1.0)	0.0	8.6	7.4	8.2	16.7	16.4	1.3	1.1	0.7	1.8	-0.6	-10.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,650	76,888 (3,318)	46,731 (2.0)	0.6	10.3	8.3	30.5	10.8	13.4	1.0	0.9	0.2	1.5	-1.9	7.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	19,700	48,024 (2,072)	24,717 (1.1)	0.0	6.2	5.2	13.0	20.6	20.6	1.2	1.0	0.0	0.5	-3.4	-1.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,900	48,607 (2,098)	64,281 (2.8)	0.0	6.4	5.6	17.9	21.1	20.9	1.3	1.1	0.2	-0.5	-7.5	16.1
	HDB	HDBANK	27,000	26,487 (1,143)	33,709 (1.5)	6.4	8.3	7.1	12.8	18.7	19.5	1.4	1.3	1.9	3.1	0.0	-10.9
	STB	SACOMBANK	10,150	18,307 (790)	20,766 (0.9)	11.6	8.4	6.3	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	0.5	1.5	0.5	-15.1
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,100	17,441 (753)	3,234 (0.1)	0.0	7.0	5.5	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-0.2	0.5	-3.7	5.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (897)	1,297 (0.1)	0.0	27.0	26.3	9.4	5.1	8.0	1.3	1.3	-1.2	-0.3	-0.6	20.3
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	68,800	51,072 (2,204)	15,166 (0.7)	20.6	40.0	30.0	19.2	8.3	9.6	2.9	2.6	1.2	-5.1	-3.1	-22.7
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,200	2,302 (099)	711 (0.0)	11.5	13.5	-	-	7.9	-	-	-	0.2	1.2	-2.7	21.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,100	9,196 (397)	21,566 (0.9)	45.0	4.5	4.1	33.9	9.6	10.5	0.9	0.7	-0.8	-1.1	-8.8	-32.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,800	4,898 (211)	2,158 (0.1)	62.9	7.9	8.2	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	1.0	-0.7	-9.7	-36.0
	HCM	HOCHIMINH CITY	21,400	6,538 (282)	16,416 (0.7)	43.2	18.2	12.6	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	2.9	4.6	-10.5	-10.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,400	3,003 (130)	2,580 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.0	-0.7	3.2	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,200	205,831 (8,882)	103,061 (4.4)	41.4	21.1	19.9	6.9	38.7	38.1	7.3	6.7	1.0	-1.5	-3.2	-1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	230,500	147,815 (6,379)	7,498 (0.3)	36.7	29.3	23.8	25.1	33.5	36.0	8.7	7.6	-1.2	-1.5	0.0	-13.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,900	66,513 (2,870)	91,902 (4.0)	10.1	14.8	12.7	-1.7	13.9	14.5	2.0	1.7	-0.2	3.5	-19.9	-26.6
HNG	HOANGANH GIA LA	14,150	15,686 (677)	4,465 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.4	-3.1	-11.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	143,600	75,223 (3,246)	59,801 (2.6)	10.5	13.7	11.8	6.4	38.0	37.3	4.7	3.6	-0.1	0.8	-0.1	19.7
	GMD	GEMADEPT CORP	23,500	6,978 (301)	4,815 (0.2)	0.0	12.7	11.8	-44.5	9.5	9.7	1.1	1.1	0.0	-1.5	-2.1	-10.1
	CII	HOCHIMINH CITY	22,000	5,452 (235)	5,199 (0.2)	19.1	10.7	9.8	147.6	11.0	12.2	-	-	-1.3	-2.9	-5.6	-16.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	19,950	11,324 (489)	743,263 (32.1)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-7.0	-15.5	-20.2	-48.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,400	9,472 (409)	12,771 (0.6)	33.6	7.8	9.8	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.3	0.0	4.3	-4.7	0.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,900	4,112 (177)	3,658 (0.2)	1.2	6.1	6.4	-30.7	8.6	7.8	0.5	0.5	-2.4	-7.1	-18.7	-66.3
	REE	REE	35,900	11,131 (480)	19,717 (0.9)	0.0	6.3	6.2	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	1.1	0.3	-1.0	16.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐTỷ)	(VNĐTỷ, USDm)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	97,000	185,653 (8,012)	24,464 (1.1)	45.4	15.4	15.3	2.5	25.8	25.5	3.8	3.5	0.8	1.0	-4.9	12.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,700	6,247 (270)	5,734 (0.2)	30.3	8.5	8.7	-2.6	19.8	18.4	1.6	1.6	0.0	-1.1	-4.2	-11.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	27,300	8,753 (378)	8,442 (0.4)	32.8	9.7	9.5	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	1.5	0.4	-1.6	50.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,550	65,023 (2,806)	139,584 (6.0)	11.1	9.1	7.3	2.5	16.8	18.0	1.4	1.2	2.4	2.4	4.2	-1.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,200	5,166 (223)	2,864 (0.1)	30.1	20.5	11.7	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-1.1	1.9	1.1	-40.8
	DCM	PETROCA MAU FER	6,650	3,521 (152)	869 (0.0)	46.6	8.8	10.7	-	6.4	5.3	0.6	0.6	-0.7	0.3	-3.2	-35.4
	HSG	HOA SENG GROUP	7,860	3,327 (144)	31,688 (1.4)	31.3	8.8	6.7	-6.4	6.7	8.0	0.5	0.5	-0.5	-6.0	1.3	32.8
	AAA	AN PHAT PLASTIC	12,900	2,208 (095)	23,589 (1.0)	37.0	5.8	5.8	49.2	16.4	16.3	0.8	0.7	1.2	-3.7	-9.2	-12.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,400	67,162 (2,898)	6,855 (0.3)	6.6	17.2	16.8	10.2	19.4	20.0	3.1	3.2	0.9	-0.9	-3.8	6.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	15,000	6,317 (273)	24,428 (1.1)	28.9	39.2	28.5	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	0.7	-1.0	-3.2	13.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,750	4,714 (203)	4,169 (0.2)	17.2	7.2	6.7	6.9	13.4	13.8	0.9	0.8	0.6	0.9	-2.6	6.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	113,500	50,245 (2,168)	60,810 (2.6)	0.0	13.5	10.8	25.4	35.9	32.4	4.2	3.2	0.2	2.5	0.3	30.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	86,500	19,479 (841)	32,648 (1.4)	0.0	17.4	14.5	20.7	27.8	28.2	4.2	3.4	1.1	4.5	5.1	23.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,700	1,112 (048)	894 (0.0)	68.0	-	22.7	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-1.8	1.9	-16.4	-84.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,600	1,785 (077)	2,393 (0.1)	1.4	5.6	5.2	0.0	25.7	22.8	1.3	1.1	-2.0	-15.0	-19.0	-63.9
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,450	5,481 (237)	24,833 (1.1)	42.6	5.1	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	-0.2	-15.1	-28.0	20.9
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,500	12,094 (522)	1,105 (0.0)	45.6	20.3	19.0	4.0	20.1	20.0	3.6	3.4	0.5	-1.1	-1.6	17.1
	PME	PYME PHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	500 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-1.1	0.6	-15.0
IT	FPT	FPT CORP	57,600	39,069 (1,686)	61,345 (2.6)	0.0	12.4	10.5	25.3	24.2	25.1	2.6	2.3	0.3	1.9	1.1	50.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.